

Trong số này

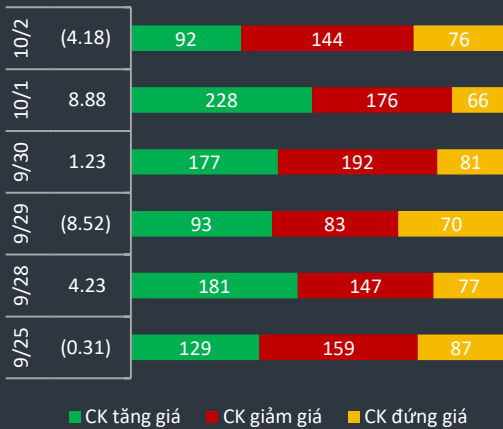
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

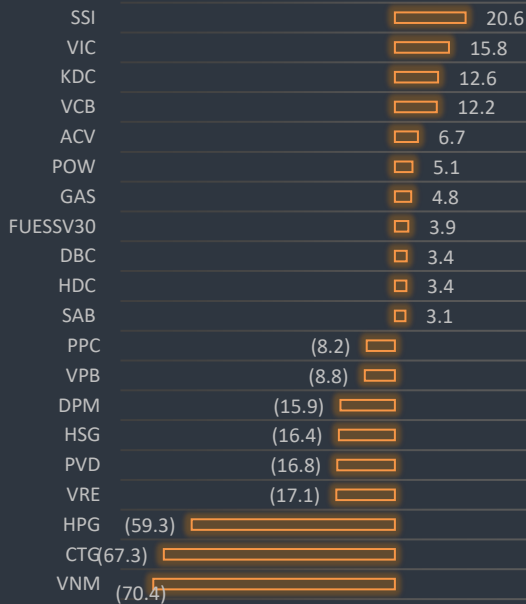
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

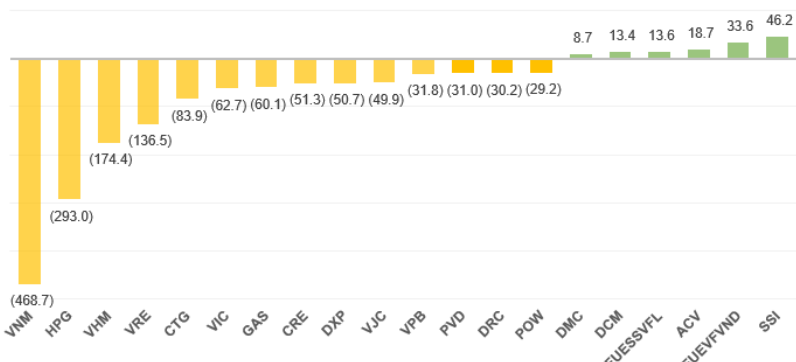


Thanh khoản phiên cuối tuần tăng vọt lên đến 8 ngàn tỷ do cú rung lắc vào phiên chiều. Diễn biến giao dịch khá nhiều kịch tích khi tin tức tổng thống Mỹ nhiễm Covid đến vào giữa trưa và việc hoảng loạn bán tháo ngày đầu giờ chiều rõ ràng là không thể tránh khỏi. Qua phiên này cũng là một bài kiểm tra khả năng chống đỡ của thị trường khi một biến cố bất ngờ diễn ra. Một điều thú vị là trong phiên giao dịch vừa qua là nhiều khách hàng đầu tư đã chia sẻ rằng chỉ chần chừ vài phút đã mất cơ hội mua vào cổ phiếu giá thấp do mức độ đảo chiều của thị trường diễn ra rất nhanh. Nhiều cổ phiếu chất lượng chỉ giảm mạnh trong vòng thời gian rất ngắn trước khi phục hồi lại. Điều này cho thấy dòng tiền vào thị trường vẫn duy trì ở mức cao và sẵn sàng giải ngân khi giá rơi mạnh xuống các điểm hỗ trợ.

Nhóm big cap chỉ có POW, CTG, VIC, TPB giữ được xanh điểm trong khi REE, VPB, STB, GEX giảm mạnh nhất. Một số cổ phiếu dòng mid cap và penny lại tăng rất tốt bất chấp thị trường như DIG, ASM, BCG, PVT, CII, TLG. VIB sắp chuyển sàn cũng duy trì đà tăng gần chạm mốc 30.

Khối ngoại bán ròng thêm 297 tỷ và đã có 7 phiên bán ròng liên tiếp với tổng giá trị hơn 2,150 tỷ đồng. VNM, HPG, VHM, VRE, VIC, CTG bị bán ròng nhiều nhất. Phía mua ròng có SSI nhưng tổng giá trị mua ròng chỉ khoảng 46.2 tỷ đồng.

Top Mua bán ròng khối ngoại trong tuần



Vnindex 909.91

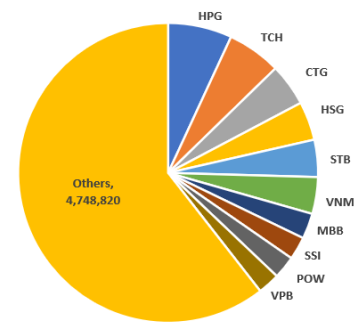
▼ -4.18 (-0.46%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	10.6	300	2.91
VIC	94.0	1,500	1.62
CTG	27.0	350	1.32
TPB	24.9	150	0.61
HNG	11.9	50	0.42
SAB	184.5	-	-
MBB	19.9	-	-
DHG	105.9	-	-
EIB	17.0	-	-
BCM	40.4	(100)	(0.25)
NVL	63.5	(200)	(0.31)
PLX	50.6	(200)	(0.39)
HDB	24.7	(100)	(0.40)
KDH	24.3	(100)	(0.41)
VJC	104.9	(600)	(0.57)
GAS	71.9	(500)	(0.69)
BVH	48.5	(350)	(0.72)
BID	40.7	(300)	(0.73)
GVR	12.3	(100)	(0.81)
VCB	84.0	(800)	(0.94)
MWG	104.0	(1,000)	(0.95)
FPT	50.3	(500)	(0.98)
TCB	22.6	(250)	(1.10)
HPG	26.7	(300)	(1.11)
PNJ	61.0	(700)	(1.13)
VNM	108.0	(1,300)	(1.19)
VRE	27.3	(400)	(1.44)
MSN	54.1	(800)	(1.46)
VHM	75.9	(1,200)	(1.56)
HVN	26.9	(450)	(1.65)
GEX	23.7	(400)	(1.66)
VPB	23.7	(450)	(1.87)
STB	13.5	(300)	(2.18)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex dù mất 4 điểm nhưng có thể xem là tín hiệu tốt khi có thể phục hồi rất nhanh trước thông tin xấu. Dù sao việc tổng thống Mỹ bị nhiễm Covid không phải là thông tin quá sốc và trước đó nhiều nguyên thủ nổi tiếng như Thủ tướng Anh cũng đã từng nhiễm bệnh. Hai ngày nghỉ cuối tuần mọi thứ có vẻ khá ổn khi Tổng Thống Trump công bố sức khỏe diễn biến lạc quan và vẫn điều hành công việc từ xa. Thị trường sẽ trở lại trạng thái bình thường mới vào phiên đầu tuần và khả năng sẽ xanh điểm vài phiên.

Giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên đa dạng danh mục một chút với việc nắm giữ nhiều cổ phiếu hơn và tiến hành xoay vòng nắm giữ những nhóm cổ phiếu tiềm năng mới. Việc đa dạng danh mục sẽ tối ưu lợi nhuận khi các dòng cổ phiếu luân phiên tăng trưởng. Tuy nhiên cần giữ một lượng tiền mặt một tỷ lệ nhất định để có thể tích lũy ở những phiên điều chỉnh.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
TV2	47.6	(1.40)	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	5.8%	26.1%
DPM	17.3	3.00	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	8.1%	15.6%
D2D	71.3	4.20	65	85	Mua mới quanh 70. Mục tiêu 85	9.7%	19.2%
FPT	50.3	(1.00)	45	60	Mua quanh 50. Mục tiêu 60	11.8%	19.3%
ACB	23.0	3.60	20	26	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 26	15.0%	13.0%
MBB	19.9	1.30	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22-24	17.1%	10.6%
GVR	12.3	1.70	10.5	14	Mua quanh 11. mục tiêu 15	17.1%	13.8%
VPB	23.7	1.50	20	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	18.5%	18.1%
HPG	26.7	3.70	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 32	27.1%	12.4%
TLG	36.2	2.60	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	29.3%	24.3%
HDG	25.0	3.50	18	26	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 27	38.9%	4.0%
VCB	84.0	(2.30)	60	95	Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95	40.0%	13.1%
PHR	57.8	(0.50)	38	65	Mua quanh 55-56. Mục tiêu 65	52.1%	12.5%
HSG	15.5	1.30	9.5	17	Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 17	63.2%	9.7%
MWG	104.0	3.50	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 115	67.7%	-3.8%

Tin doanh nghiệp:

CII CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh (Mã: CII) vừa công bố ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức đợt 1 năm 2019 là ngày 23/10 tỷ lệ 10% bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền tương ứng là ngày 22/10. CII dự chi 239 tỉ đồng trả cổ tức cho cổ đông. Thời gian thanh toán dự kiến là ngày 30/11.

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2020, cổ đông CII đã thông qua mức trả cổ tức năm 2019 là 12% bằng tiền.

Năm 2020, CII dự kiến trả cổ tức 16% bằng tiền mặt. Về kế hoạch kinh doanh, công ty đặt mục tiêu 5.800 tỉ đồng doanh thu và 808 tỉ đồng lãi sau thuế thuộc về công ty mẹ.

Sau nửa đầu năm, CII ghi nhận 1.124 tỉ đồng doanh thu thuần, tăng gần 10% so với cùng kì năm trước. Lợi nhuận sau thuế thuộc về công ty mẹ gần 265 tỉ đồng, gấp 5,8 lần giá trị nửa đầu năm 2019. Với kết quả trên, công ty chỉ mới thực hiện 19% kế hoạch doanh thu và 32% chỉ tiêu lợi nhuận.

Tại thời điểm ngày 30/6, tổng giá trị tài sản của CII là 30.637 tỉ đồng, tăng 1.388 tỉ đồng so với hồi đầu năm. Tính tới 30/06/2020, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn tăng 1.533,4 tỷ đồng lên 15.384,8 tỷ đồng. Như vậy, tỷ lệ nợ vay trên tổng nguồn vốn tăng từ 47,4% lên 50,2%; tỷ lệ nợ vay trên tổng vốn chủ sở hữu tăng từ 159,1% lên mức 179,3%.

Trong tài liệu ĐHCĐ bất thường 14/10 tới đây CII trình cổ đông xin ý kiến phương án phát hành trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng. Cụ thể doanh nghiệp dự kiến phát hành huy động 1.600 tỷ đồng trái phiếu, tương ứng 1,6 triệu trái phiếu với mệnh giá 1 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 5 năm, lãi suất dự kiến 11%/năm, trái phiếu dự kiến phát hành trong quý IV/2020 và quý I/2021.

Doanh nghiệp dự kiến huy động 1.600 tỷ đồng, trong đó 600 tỷ đồng hợp tác đầu tư Dự án Xây dựng – chuyển giao Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc và hoàn thiện đường trục Bắc - Nam trong khu Đô thị mới Thủ Thiêm; 500 tỷ đồng hợp tác đầu tư dự án Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1; 500 tỷ đồng hợp tác đầu tư Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh – Quảng Ngãi.

CII	2018	2019	6T.2019	6T.2020	Tăng giảm (%)
Doanh thu	2,686.0	1,813.2	1,027.5	1,123.9	9.4%
Lợi nhuận	95.0	195.8	43.6	264.3	506.7%
Lợi Nhuận Gộp	748.7	570.3	311.2	442.7	42.3%
Chi phí lãi vay	632.2	729.3	357.0	448.7	25.7%
KLCP DLH (triệu CP)	283.0	283.2	283.2	283.2	0.0%
VCSH	7,713.5	8,706.1	8,722.2	8,578.9	-1.6%
Vay Ngắn Hạn	4,551.8	5,057.2	3,464.3	4,456.5	28.6%
Vay Dài Hạn	6,292.6	8,794.2	8,935.9	10,928.3	22.3%
Nợ Vay/VCSH	140.6%	159.1%	142.2%	179.3%	
Khả năng thanh toán lãi vay	1.6	1.7	1.7	4.2	
Book Value	27,252	30,745	30,802	30,296	
EPS	336	692	314	3,322	
ROE	1.2%	2.2%	1.0%	11.0%	
PE				5.69	
P/BV				0.62	

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PC1	3.29
CII	3.56
HAX	3.68
PVT	3.68
SHA	4.04
EVE	4.59
BCG	5.52
IJC	5.56
HAR	5.94
FLC	6.49
DIG	6.81
CVT	6.85
OGC	6.96
LMH	12.50
HTT	12.50

Top tăng giá HNX

HJS	3.74
HUT	3.85
LIG	4.17
HVA	4.44
TAR	4.61
PSI	5.26
CTP	5.26
PGS	5.30
NVB	5.68
PVX	5.88
KLF	5.88
DXP	6.15
DP3	6.41
ASA	7.14
BII	7.69
HHG	8.33
LCS	8.33
VHE	9.09
VCC	9.17
FID	10.00

VNM - CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk - Công ty vừa công bố kết quả kinh doanh sơ bộ quý III/2020 với doanh thu 15.561 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3.106 tỷ đồng.

HTI - CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Idico – Đã thông báo kết quả kinh doanh quý III/2020 với doanh thu hơn 95,1 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hơn 18,5 tỷ đồng. Trong quý IV/2020, HTI đạt mục tiêu doanh thu gần 98,3 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 18,5 tỷ đồng.

TNG - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Doanh thu quý III đạt 1.684 tỷ đồng, tăng hơn 10% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty đạt 3.523 tỷ đồng doanh thu, bằng 99% so với cùng kỳ và bằng 77% kế hoạch năm 2020. Đến nay, TNG đã ký hợp đồng cơ bản đủ hàng sản xuất hết năm 2020 và tiếp tục nhận đơn đặt hàng các quý đầu năm 2021.

Cũng quý III/2020, TNG đã phát hành thành công 150 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, tài sản đảm bảo là cổ phiếu cá nhân của gia đình Chủ tịch Công ty. Mục tiêu huy động vốn trái phiếu là để bổ sung vốn lưu động và đầu tư dự án cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1.

DBC – CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - Trong quý 3/2020, công ty ước đạt doanh thu 3.565 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 386 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu quý 3 của Dabaco tăng gần gấp đôi, trong khi lợi nhuận tăng gần 20 lần. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Dabaco đạt doanh thu 11.757 tỷ đồng, gấp 2,3 lần và lợi nhuận sau thuế 1.136 tỷ đồng, gấp 24 lần cùng kỳ năm trước.

PTC - CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện - Thông báo, chỉ mua được 25.700 cổ phiếu trong tổng số 2,7 triệu cổ phiếu đăng ký mua lại làm cổ phiếu quỹ. Giao dịch đã thực hiện từ ngày 26/8 đến 24/9 theo phương thức khớp lệnh với giá bình quân 9.280 đồng/cổ phiếu.

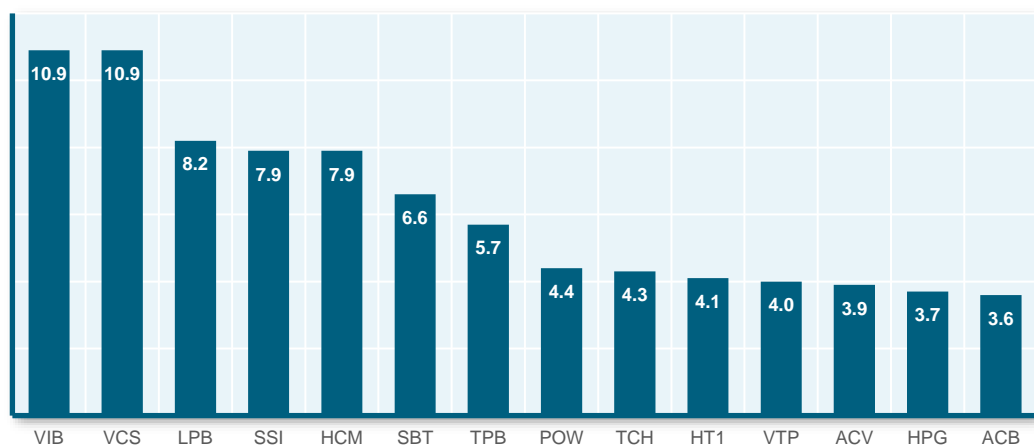
DHA - CTCP Hóa An - Ngày 21/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 22/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/11/2020.

SMC - CTCP Đầu tư Thương mại SMC - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/10/2020.

BCG - CTCP Bamboo Capital - Sẽ phát hành hơn 68 triệu cổ phiếu chào bán với giá 10.000 đồng/CP. Thời gian dự kiến chào bán trong quý IV/2020, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCK.

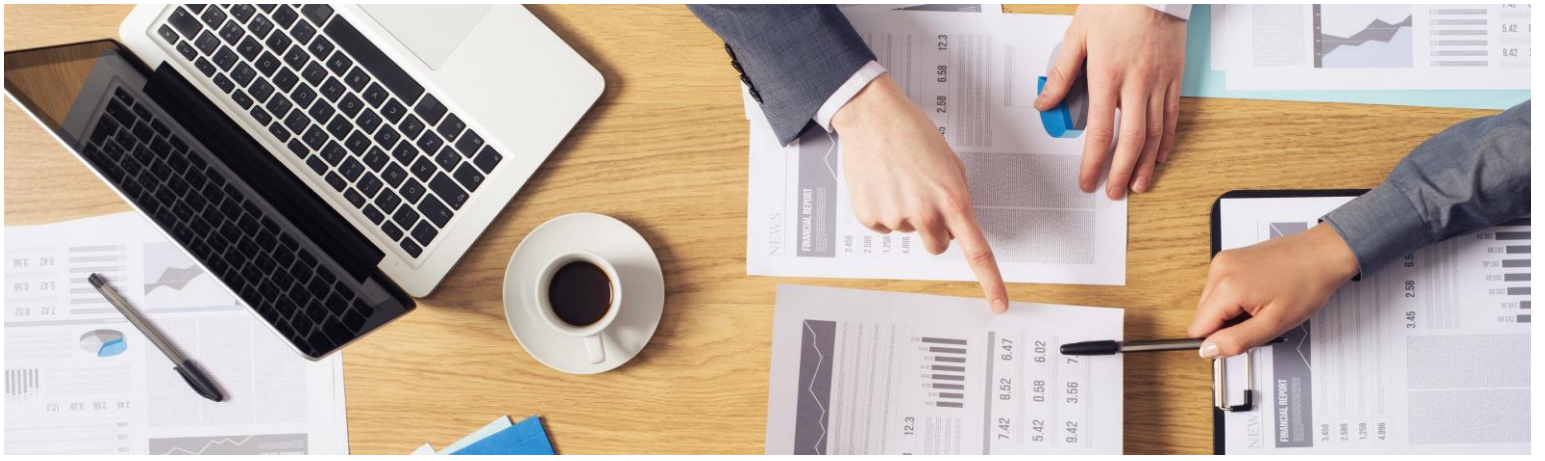


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng giá thấp:

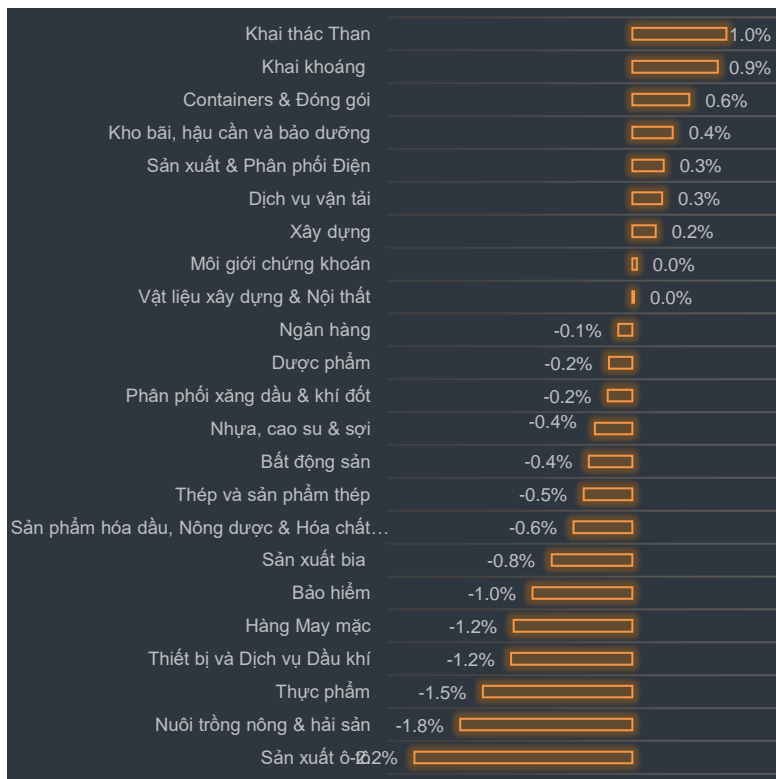
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
DCL	19.4	0.00	17.70	9.6%	64.90	61,500	39.2	11.1
PPC	23.6	0.00	19.70	19.8%	17.50	197,395	44.1	12.2
FIT	8.8	(0.45)	4.10	114.6%	29.60	554,208	40.1	12.8
PVI	29.6	(0.67)	24.70	19.8%	6.90	53,875	37.6	13.1
NT2	23.2	(0.43)	15.20	52.6%	4.30	265,776	52.0	14.1
SAB	184.5	0.00	115.50	59.7%	38.90	119,240	45.4	19.4
VEA	43.5	(0.23)	28.00	55.4%	12.30	121,229	45.7	19.9
HNG	11.9	0.42	11.60	2.6%	38.70	1,712,137	40.2	20.0
GEX	23.7	(1.66)	13.40	76.9%	9.90	6,536,265	49.6	20.3
FRT	24.1	(0.41)	10.10	138.6%	77.10	650,730	50.9	20.8
IMP	47.9	(0.42)	34.50	38.8%	6.20	114,471	50.7	21.5
NHH	52.7	(3.13)	35.30	49.3%	16.70	184,875	45.4	22.1
VRE	27.3	(1.44)	17.70	54.2%	30.40	2,617,941	43.5	24.1
GAS	71.9	(0.69)	51.40	39.9%	43.90	625,820	48.8	24.5
CTI	14.2	1.07	11.10	27.9%	68.50	723,320	49.6	24.7
HND	18	0.00	12.20	47.5%	7.80	92,566	40.6	25.9
ITA	4.5	(0.66)	1.80	150.0%	35.00	9,882,767	51.0	27.2
HAG	4.5	(0.22)	2.50	80.0%	27.80	6,112,852	50.9	28.3
VJC	104.9	(0.57)	94.50	11.0%	41.30	415,359	49.9	28.6
VHM	75.9	(1.56)	54.80	38.5%	31.10	1,835,328	41.2	31.4
DVN	13.8	(1.43)	9.10	51.6%	7.20	522,534	51.1	31.4
AAA	12.2	(0.82)	9.00	35.6%	25.60	2,671,065	51.7	32.3
SZC	26.2	(0.95)	12.20	114.8%	5.70	1,545,682	48.2	32.5
VGT	8	(1.23)	5.60	42.9%	9.60	144,478	53.5	33.3



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TMX	HNX	29/10/2020	30/10/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PHN	HNX	29/10/2020	30/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VSC	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	18/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	C21	UPCoM	23/10/2020	26/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HD8	UPCoM	22/10/2020	23/10/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DHA	HOSE	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SMC	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HU3	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PSE	HNX	16/10/2020	19/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HCC	HNX	15/10/2020	16/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TXM	HNX	14/10/2020	15/10/2020	11/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	BVS	HNX	14/10/2020	15/10/2020	19/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SPC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LAW	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,798 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CCL	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HII	HOSE	14/10/2020	15/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	THI	HOSE	12/10/2020	13/10/2020	23/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TL4	UPCoM	09/10/2020	12/10/2020	26/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	L12	UPCoM	09/10/2020	12/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SNZ	UPCoM	08/10/2020	09/10/2020	28/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DMC	HOSE	08/10/2020	09/10/2020	22/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	BMP	HOSE	07/10/2020	08/10/2020	23/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,840 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	PHC	HOSE	07/10/2020	08/10/2020	28/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VET	UPCoM	07/10/2020	08/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HLE	UPCoM	05/10/2020	06/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PMC	HNX	05/10/2020	06/10/2020	20/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	MBB	HOSE	05/10/2020	06/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

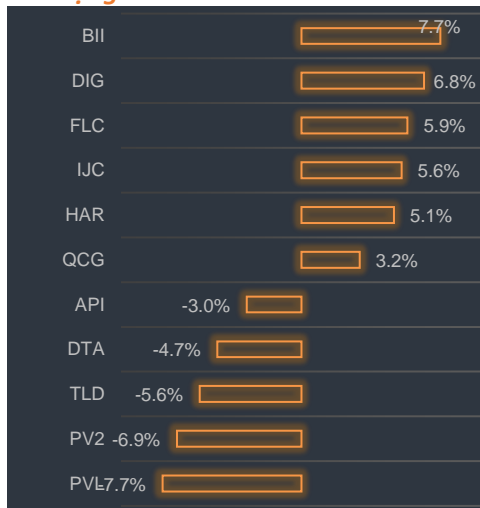
Tăng giảm ngành trong ngày



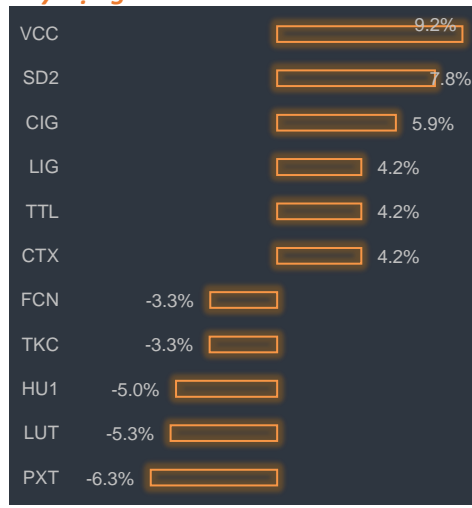
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, DIG, FLC
Xây dựng:	VCC, SD2, CIG
Dầu khí:	PGS, PVC, ASP
Chứng khoán:	SBS, PSI, VCI
Ngân hàng:	NVB, ACB, CTG

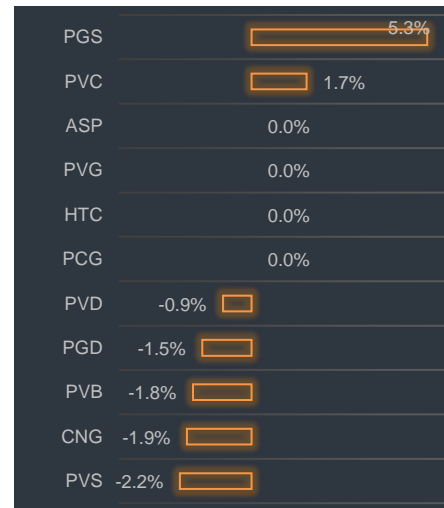
Bất động sản



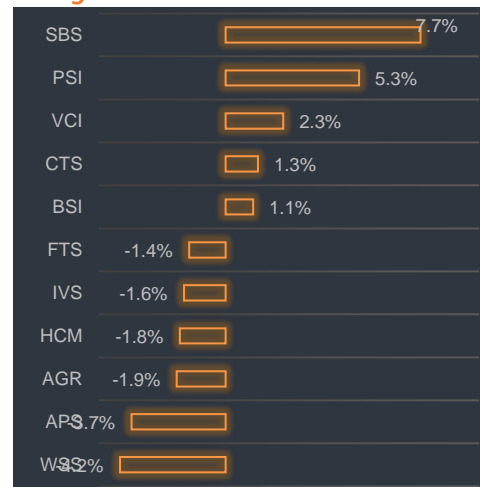
Xây dựng



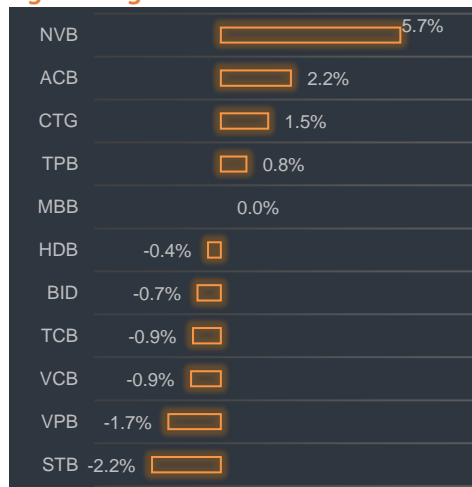
Dầu khí



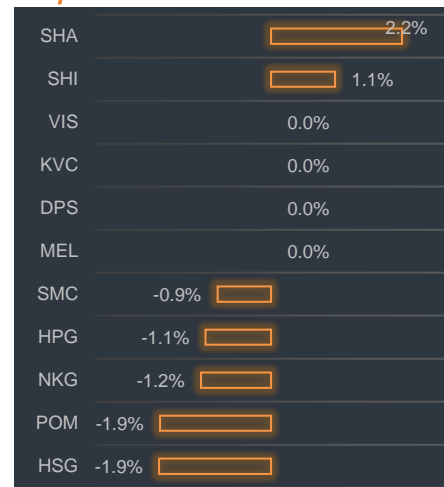
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931